TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hồ Quang Thành

2.Bà Phan Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H - sinh năm 1985; trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị T - sinh năm 1988; trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05.12.2017 và đơn khởi kiện bổ sung gửi đến Tòa án ngày 20.12.2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Mai Thị T tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2003, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2006 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến năm

2012 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên kình cải, bất đồng quan điểm sống.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Anh Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh H được ly hôn với chị Mai Thị T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004. Hiện nay, con chung do anh H nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là chị Mai Thị T để lấy lời khai nhưng chị Mai Thị T đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của chị T, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh H yêu cầu ly hôn với chị Mai Thị T ở Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Chị Mai Thị T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn là chị Mai Thị T và tại phiên toà vắng mặt bị đơn lần thứ 2, nhưng theo lời khai của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh H thì anh H và chị T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh H và chị Mai Thị T là hợp pháp.

Vợ chồng anh H, chị T thực tế không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, giữa anh H và chị T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng chị T đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị T đã mâu thuẫn gay gắt và chị T không còn quan tâm gì về cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Mai Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh H.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh H và chị T có một con chung là Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004. Hiện nay con chung do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 22 tháng 12 năm 2017 của cháu Nguyễn Ngọc Như Y thì cháu có nguyện vọng được ở với anh H nên yêu cầu của anh H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành(đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh H. Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu chị Mai Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Minh H xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 -Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Mai Thị T được ly hôn.

2 -Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao anh Nguyễn Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu chị Mai Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Anh Nguyễn Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013923 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

✳ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu văn thư;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ảnh